**PHẦN II**

**NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN**

# I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### A. VĂN HÓA

### A1. VĂN HÓA CƠ SỞ

### 2. Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.1.** **Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính như sau:** Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg | 1. Nộp trực tiếp qua Phòng Văn hóa, Thông tin huyện, thành phố | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| 2. Hoặc thông qua phần mềm quản lý văn bản iDesk | *Không quy định* |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Văn thư Văn hóa, Thông tin huyện, thành phố tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và chuyển bộ phận chuyên môn của Phòng. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 3 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | - Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Văn thư, bộ phận chuyên môn xem xét, tổng hợp hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình UBND huyện, thành phố xem xét giải quyết. | **13 ngày làm việc,** trong đó: |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (*Văn thư phòng*)* | *0,5 ngày* |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ:* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Thành viên của Hội đồng bao gồm:  + Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố là Chủ tịch Hội đồng;  + Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;  + Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng. | *2,5 ngày* |  |
| - Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. *(Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt),* khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét, quyết định. | *05 ngày* |  |
|  |  | - Kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. | *05 ngày* |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | - Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Văn thư Văn phòng hoặc qua phần mềm iDesk. | Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc |  |

**2.2.** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

***- Số lượng hồ sơ:*** Không quy định.

**2.3. Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

**2.4. Cơ quan giải quyết TTHC:**

**- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

**- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

**2.5. Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.6. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

**(3) Thời gian đăng ký:** 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.9. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

**PHỤ LỤC III**

**MẪU GIẤY CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

|  |
| --- |
| **(Quốc huy)1**  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------**  **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ…………**  **CÔNG NHẬN**  **“PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH”**    **Phường (hoặc Thị trấn) ……………., tỉnh ………………**  **Đã đạt “Phường đạt chuẩn đô thị văn minh” năm ………**      **Quyết định số: ………………………** …, ngày … tháng … năm …  **Vào Sổ số: ……………………….…** **CHỦ TỊCH**  …………………………………… |

***Ghi chú:*** (1): In hình Quốc huy.